TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/11/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tán Nghị.
Ông Lê Văn Bút.

Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Phương Thùy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định định đưa vụ án ra xét xử số 91/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2018/QĐ-TA ngày 26/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Như N, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Bị đơn: Ông Phan Thanh Đ, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Trần Thị Như N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Như N và ông Phan Thanh Đ chung sống với nhau từ năm 2010 đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đ có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, sống không có trách nhiệm với vợ con,

nhiều lần đánh đập, xúc phạm và nhắn tin đe dọa bà N. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Bà N không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Thanh Đ.

- ***Về con chung***: Bà N xác nhận bà và và ông Đ có 01 con chung là Phan Gia B, sinh ngày 20/5/2012. Ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- ***Về tài sản chung***: Không có.

- ***Về nợ chung***: Bà N xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ.

* Bị đơn ông Phan Thanh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Phan Thanh Đ vắng mặt không có lý do và không có bản khai.

* Tài liệu chứng cứ của vụ án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh con, bản sao chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con của bà Trần Thị Như N đối với ông Phan Thanh Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị Như N được ly hôn đối với ông Phan Thanh Đ.

Về con chung: Xử giao con chung là Phan Gia B, sinh ngày 20/5/2012 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Trần Thị Như N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở để nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Trần Thị Như N đối với ông Phan Thanh Đ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã triệu tập hợp lệ ông Phan Thanh Đ để tham gia tố tụng, tuy nhiên ông Phan Thanh Đ vắng mặt và không có lý do, xét thấy đây là lần vắng mặt thứ hai của ông Phan Thanh Đ, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phan Thanh Đ.

[2]**Về nội dung:**

** Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Trần Thị Như N và ông Phan Thanh Đ sống chung với nhau từ năm 2010 đến năm 2012 thì đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Xét thấy, hôn nhân giữa hai ông bà phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên toà hôm nay, bà Trần Thị Như N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Trần Thị Như N cho rằng vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đ có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, sống không có trách nhiệm với vợ con, nhiều lần đánh đập, xúc phạm bà N. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Tại biên bản xác minh do thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng cung cấp thì: bà N kết hôn với ông Đ có chung sống tại địa phương một thời gian. Sau đó thì về quê bà N sinh sống. Đến khoảng năm 2016, ông Đ trở về địa phương nhưng không thấy bà N quay về.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông Đ xảy ra mâu thuẫn trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Như N đối với ông Phan Thanh Đ là hoàn toàn phù hợp.

* *Về con chung*: Bà Trần Thị Như N xác định bà và ông Đ có 01 con chung là Phan Gia B, sinh ngày 20/5/2012. Ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu B đã sống với bà N và học tập tại Quảng Ngãi từ khi vợ chồng ly thân đến nay, việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con, nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ. Do đó, HĐXX xử giao con Phan Gia B cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay, bà N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

* *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị Như N xác định không có và xác định không nợ ai, không ai nợ, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3]Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Trần Thị Như N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại biên lai thu số 0002711 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của bà Trần Thị Như N đối với ông Phan Thanh Đ.

1.Về quan hệ hôn nhân:

Xử : Cho bà Trần Thị Như N được ly hôn đối với ông Phan Thanh Đ.

2.Về con chung: Xử giao con chung là Phan Gia B, sinh ngày 20/5/2012 cho bà Trần Thị Như N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Phan Thanh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Trần Thị Như N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Như N đã nộp tại biên lai thu số 0002711 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Trần Thị Như N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4.Về thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn là ông Phan Thanh Đ vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo